PHUC LONG INTECH CO.,LTD

Office : Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Quoc Oai District, Ha Noi City
Factory 1 : Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Ha Noi City
Factory 2 : Diem Thuy Industrial Zone, Phu Binh District, Thai Nguyen Province
Hotline : 0987 565 323 - 0987 30 33 30
TAX Code : 0107 369 819 - **Account :** 4521 0000 230 555 - BIDV Thach That Ha Noi
Email : phuclongintech@gmail.com - **Website :** www.phuclongintech.vn

ISO 9001 2015 CERTIFIED

BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP & PHỤ KIỆN

Hotline: 0987 565 323 - 0987 30 33 30

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)					
	KHAY CÁP				1,0	1,2	1,5	2,0	1,5	2,0
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				Sơn tĩnh điện				Mạ kẽm nhúng nóng	
	Khay cáp 60x40									
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	36.000	41.000	45.000	56.000	58.000	74.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	18.000	21.000	23.000	28.000	29.000	37.000
3	Co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	38.000	43.000	47.000	59.000	61.000	78.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	19.000	22.000	24.000	29.000	30.000	39.000
5	Co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	40.000	45.000	49.000	61.000	64.000	81.000
6	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	20.000	23.000	25.000	31.000	32.000	41.000
7	Co xuống khay cáp 60x40	60	40	cái	40.000	45.000	49.000	61.000	64.000	81.000
8	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	20.000	23.000	25.000	31.000	32.000	41.000
9	Ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	41.000	47.000	53.000	64.000	66.000	85.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	21.000	24.000	26.000	32.000	33.000	42.000
11	Chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	43.000	49.000	55.000	67.000	69.000	89.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	21.000	25.000	27.000	33.000	35.000	44.000
	Khay cáp 50x50				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 50x50	50	50	m	38.000	43.000	48.000	59.000	61.000	78.000
2	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	15.000	18.000	20.000	25.000	25.000	32.000
3	Co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	40.000	45.000	50.000	62.000	64.000	82.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	16.000	19.000	21.000	26.000	26.000	34.000
5	Co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	42.000	47.000	54.000	65.000	67.000	87.000
6	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	18.000	20.000	22.000	27.000	27.000	35.000
7	Co xuống khay cáp 50x50	50	50	cái	42.000	47.000	54.000	65.000	67.000	87.000
8	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	18.000	20.000	22.000	27.000	27.000	35.000
9	Ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	44.000	49.000	56.000	68.000	70.000	90.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	18.000	21.000	23.000	29.000	29.000	37.000
11	Chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	45.000	52.000	58.000	70.000	73.000	94.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	19.000	21.000	24.000	30.000	30.000	38.000
	Khay cáp 75x50				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 75x50	75	50	m	43.000	50.000	56.000	68.000	70.000	90.000

2	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	22.000	25.000	27.000	33.000	34.000	44.000
3	Co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	45.000	53.000	59.000	71.000	73.000	94.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	23.000	26.000	28.000	35.000	36.000	46.000
5	Co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	47.000	56.000	61.000	75.000	77.000	99.000
6	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	24.000	27.000	30.000	36.000	37.000	48.000
7	Co xuống khay cáp 75x50	75	50	cái	47.000	56.000	61.000	75.000	77.000	99.000
8	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	24.000	27.000	30.000	36.000	37.000	48.000
9	Ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	49.000	58.000	64.000	78.000	80.000	103.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	25.000	29.000	31.000	38.000	39.000	50.000
11	Chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	52.000	61.000	67.000	81.000	84.000	107.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	26.000	30.000	32.000	39.000	41.000	54.000
	Khay cáp 100x50				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x50	100	50	m	48.000	57.000	63.000	76.000	78.000	101.000
2	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	27.000	31.000	34.000	42.000	43.000	56.000
3	Co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	50.000	60.000	66.000	80.000	82.000	106.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	28.000	33.000	36.000	44.000	45.000	59.000
5	Co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	54.000	63.000	69.000	83.000	87.000	111.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	30.000	34.000	37.000	46.000	47.000	61.000
7	Co xuống khay cáp 100x50	100	50	cái	54.000	63.000	69.000	83.000	87.000	111.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	30.000	34.000	37.000	46.000	47.000	61.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	56.000	65.000	72.000	88.000	90.000	116.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	31.000	36.000	39.000	48.000	49.000	64.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	58.000	68.000	75.000	92.000	94.000	122.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	32.000	37.000	41.000	50.000	52.000	67.000
	Khay cáp 100x75				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x75	100	75	m	60.000	69.000	77.000	94.000	97.000	125.000
2	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	27.000	31.000	34.000	42.000	43.000	56.000
3	Co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	63.000	72.000	81.000	99.000	102.000	131.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	28.000	33.000	36.000	44.000	45.000	59.000
5	Co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	66.000	76.000	85.000	103.000	106.000	137.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	30.000	34.000	37.000	46.000	47.000	61.000
7	Co xuống khay cáp 100x75	100	75	cái	66.000	76.000	85.000	103.000	106.000	137.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	30.000	34.000	37.000	46.000	47.000	61.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	69.000	79.000	89.000	108.000	111.000	143.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	31.000	36.000	39.000	48.000	49.000	64.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	72.000	82.000	93.000	112.000	116.000	149.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	32.000	37.000	41.000	50.000	52.000	67.000
	Khay cáp 100x100				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x100	100	100	m	71.000	82.000	92.000	111.000	114.000	147.000
2	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	27.000	31.000	34.000	42.000	43.000	56.000

3	Co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	74.000	87.000	96.000	116.000	121.000	155.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	28.000	33.000	36.000	44.000	45.000	59.000
5	Co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	30.000	34.000	37.000	46.000	47.000	61.000
7	Co xuống khay cáp 100x100	100	100	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	30.000	34.000	37.000	46.000	47.000	61.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	81.000	95.000	105.000	128.000	132.000	169.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	31.000	36.000	39.000	48.000	49.000	64.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	85.000	99.000	110.000	134.000	137.000	177.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	32.000	37.000	41.000	50.000	52.000	67.000
	Khay cáp 150x50				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x50	150	50	m	60.000	69.000	77.000	94.000	97.000	125.000
2	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	38.000	43.000	48.000	59.000	61.000	78.000
3	Co ngang L khay cáp 150x50	150	50	cái	63.000	72.000	81.000	99.000	102.000	131.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x500	150	50	cái	40.000	45.000	50.000	62.000	64.000	82.000
5	Co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	66.000	76.000	85.000	103.000	106.000	137.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	42.000	47.000	54.000	65.000	67.000	87.000
7	Co xuống khay cáp 150x50	150	50	cái	66.000	76.000	85.000	103.000	106.000	137.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	42.000	47.000	54.000	65.000	67.000	87.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	69.000	79.000	89.000	108.000	111.000	143.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	44.000	49.000	56.000	68.000	70.000	90.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	72.000	82.000	93.000	112.000	116.000	149.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	45.000	52.000	58.000	70.000	73.000	94.000
	Khay cáp 150x75				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x75	150	75	m	71.000	82.000	92.000	111.000	114.000	147.000
2	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	38.000	43.000	48.000	59.000	61.000	78.000
3	Co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	74.000	87.000	96.000	116.000	121.000	155.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	40.000	45.000	50.000	62.000	64.000	82.000
5	Co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	42.000	47.000	54.000	65.000	67.000	87.000
7	Co xuống khay cáp 150x75	150	75	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	42.000	47.000	54.000	65.000	67.000	87.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	81.000	95.000	105.000	128.000	132.000	169.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	44.000	49.000	56.000	68.000	70.000	90.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	85.000	99.000	110.000	134.000	137.000	177.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	45.000	52.000	58.000	70.000	73.000	94.000
	Khay cáp 150x100				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x100	150	100	m	82.000	95.000	105.000	129.000	133.000	171.000
2	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	38.000	43.000	48.000	59.000	61.000	78.000
3	Co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	87.000	100.000	110.000	135.000	139.000	179.000

4	Nắp co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	40.000	45.000	50.000	62.000	64.000	82.000
5	Co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	42.000	47.000	54.000	65.000	67.000	87.000
7	Co xuống khay cáp 150x100	150	100	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	42.000	47.000	54.000	65.000	67.000	87.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	95.000	109.000	121.000	148.000	152.000	197.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	44.000	49.000	56.000	68.000	70.000	90.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	99.000	113.000	126.000	155.000	160.000	205.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	45.000	52.000	58.000	70.000	73.000	94.000
	Khay cáp 200x50				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 200x50	200	50	m	71.000	82.000	92.000	111.000	114.000	147.000
2	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	48.000	57.000	63.000	76.000	78.000	101.000
3	Co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	74.000	87.000	96.000	116.000	121.000	155.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	50.000	60.000	66.000	80.000	82.000	106.000
5	Co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	54.000	63.000	69.000	83.000	87.000	111.000
7	Co xuống khay cáp 200x50	200	50	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	54.000	63.000	69.000	83.000	87.000	111.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	81.000	95.000	105.000	128.000	132.000	169.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	56.000	65.000	72.000	88.000	90.000	116.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	85.000	99.000	110.000	134.000	137.000	177.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	58.000	68.000	75.000	92.000	94.000	122.000
	Khay cáp 200x75				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 200x75	200	75	m	82.000	95.000	105.000	129.000	133.000	171.000
2	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	48.000	57.000	63.000	76.000	78.000	101.000
3	Co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	87.000	100.000	110.000	135.000	139.000	179.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	50.000	60.000	66.000	80.000	82.000	106.000
5	Co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	54.000	63.000	69.000	83.000	87.000	111.000
7	Co xuống khay cáp 200x75	200	75	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	54.000	63.000	69.000	83.000	87.000	111.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	95.000	109.000	121.000	148.000	152.000	197.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	56.000	65.000	72.000	88.000	90.000	116.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	99.000	113.000	126.000	155.000	160.000	205.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	58.000	68.000	75.000	92.000	94.000	122.000
	Khay cáp 200x100				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 200x100	200	100	m	94.000	108.000	119.000	146.000	150.000	194.000
2	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	48.000	57.000	63.000	76.000	78.000	101.000
3	Co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	99.000	113.000	126.000	153.000	158.000	203.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	50.000	60.000	66.000	80.000	82.000	106.000

5	Co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	54.000	63.000	69.000	83.000	87.000	111.000
7	Co xuống khay cáp 200x100	200	100	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	54.000	63.000	69.000	83.000	87.000	111.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	108.000	125.000	137.000	168.000	173.000	222.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	56.000	65.000	72.000	88.000	90.000	116.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	112.000	130.000	143.000	175.000	180.000	233.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	58.000	68.000	75.000	92.000	94.000	122.000
	Khay cáp 250x50				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x50	250	50	m	82.000	95.000	105.000	129.000	133.000	171.000
2	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	60.000	69.000	77.000	94.000	97.000	125.000
3	Co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	87.000	100.000	110.000	135.000	139.000	179.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	63.000	72.000	81.000	99.000	102.000	131.000
5	Co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	66.000	76.000	85.000	103.000	106.000	137.000
7	Co xuống khay cáp 250x50	250	50	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	66.000	76.000	85.000	103.000	106.000	137.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	95.000	109.000	121.000	148.000	152.000	197.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	69.000	79.000	89.000	108.000	111.000	143.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	99.000	113.000	126.000	155.000	160.000	205.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	72.000	82.000	93.000	112.000	116.000	149.000
	Khay cáp 250x75				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x75	250	75	m	94.000	108.000	119.000	146.000	150.000	194.000
2	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	60.000	69.000	77.000	94.000	97.000	125.000
3	Co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	99.000	113.000	126.000	153.000	158.000	203.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	63.000	72.000	81.000	99.000	102.000	131.000
5	Co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	66.000	76.000	85.000	103.000	106.000	137.000
7	Co xuống khay cáp 250x75	250	75	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	66.000	76.000	85.000	103.000	106.000	137.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	108.000	125.000	137.000	168.000	173.000	222.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	69.000	79.000	89.000	108.000	111.000	143.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	112.000	130.000	143.000	175.000	180.000	233.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	72.000	82.000	93.000	112.000	116.000	149.000
	Khay cáp 250x100				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x100	250	100	m	104.000	121.000	134.000	164.000	168.000	216.000
2	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	60.000	69.000	77.000	94.000	97.000	125.000
3	Co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	109.000	127.000	141.000	172.000	176.000	228.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	63.000	72.000	81.000	99.000	102.000	131.000
5	Co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	114.000	133.000	147.000	180.000	184.000	238.000

6	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	66.000	76.000	85.000	103.000	106.000	137.000
7	Co xuống khay cáp 250x100	250	100	cái	114.000	133.000	147.000	180.000	184.000	238.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	66.000	76.000	85.000	103.000	106.000	137.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	119.000	139.000	155.000	188.000	193.000	249.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	69.000	79.000	89.000	108.000	111.000	143.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	125.000	144.000	161.000	197.000	202.000	260.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	72.000	82.000	93.000	112.000	116.000	149.000
	Khay cáp 300x50				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x50	300	50	m	94.000	108.000	119.000	146.000	150.000	194.000
2	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	71.000	82.000	92.000	111.000	114.000	147.000
3	Co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	99.000	113.000	126.000	153.000	158.000	203.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	74.000	87.000	96.000	116.000	121.000	155.000
5	Co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
7	Co xuống khay cáp 300x50	300	50	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	108.000	125.000	137.000	168.000	173.000	222.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	81.000	95.000	105.000	128.000	132.000	169.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	112.000	130.000	143.000	175.000	180.000	233.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	85.000	99.000	110.000	134.000	137.000	177.000
	Khay cáp 300x75				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x75	300	75	m	104.000	121.000	134.000	164.000	168.000	216.000
2	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	71.000	82.000	92.000	111.000	114.000	147.000
3	Co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	109.000	127.000	141.000	172.000	176.000	228.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	74.000	87.000	96.000	116.000	121.000	155.000
5	Co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	114.000	133.000	147.000	180.000	184.000	238.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
7	Co xuống khay cáp 300x75	300	75	cái	114.000	133.000	147.000	180.000	184.000	238.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	119.000	139.000	155.000	188.000	193.000	249.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	81.000	95.000	105.000	128.000	132.000	169.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	125.000	144.000	161.000	197.000	202.000	260.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	85.000	99.000	110.000	134.000	137.000	177.000
	Khay cáp 300x100				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x100	300	100	m	115.000	134.000	148.000	181.000	186.000	240.000
2	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	71.000	82.000	92.000	111.000	114.000	147.000
3	Co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	122.000	141.000	156.000	191.000	196.000	252.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	74.000	87.000	96.000	116.000	121.000	155.000
5	Co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000

7	Co xuống khay cáp 300x100	300	100	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	78.000	91.000	101.000	123.000	126.000	162.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	133.000	155.000	171.000	208.000	214.000	276.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	81.000	95.000	105.000	128.000	132.000	169.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	138.000	161.000	178.000	217.000	224.000	288.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	85.000	99.000	110.000	134.000	137.000	177.000
	Khay cáp 350x50				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x50	350	50	m	104.000	121.000	134.000	164.000	168.000	216.000
2	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	82.000	95.000	105.000	129.000	133.000	171.000
3	Co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	109.000	127.000	141.000	172.000	176.000	228.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	87.000	100.000	110.000	135.000	139.000	179.000
5	Co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	114.000	133.000	147.000	180.000	184.000	238.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
7	Co xuống khay cáp 350x50	350	50	cái	114.000	133.000	147.000	180.000	184.000	238.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	119.000	139.000	155.000	188.000	193.000	249.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	95.000	109.000	121.000	148.000	152.000	197.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	125.000	144.000	161.000	197.000	202.000	260.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	99.000	113.000	126.000	155.000	160.000	205.000
	Khay cáp 350x75				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x75	350	75	m	115.000	134.000	148.000	181.000	186.000	240.000
2	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	82.000	95.000	105.000	129.000	133.000	171.000
3	Co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	122.000	141.000	156.000	191.000	196.000	252.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	87.000	100.000	110.000	135.000	139.000	179.000
5	Co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
7	Co xuống khay cáp 350x75	350	75	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	133.000	155.000	171.000	208.000	214.000	276.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	95.000	109.000	121.000	148.000	152.000	197.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	138.000	161.000	178.000	217.000	224.000	288.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	99.000	113.000	126.000	155.000	160.000	205.000
	Khay cáp 350x100				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x100	350	100	m	127.000	146.000	163.000	198.000	204.000	263.000
2	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	82.000	95.000	105.000	129.000	133.000	171.000
3	Co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	133.000	153.000	171.000	208.000	214.000	276.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	87.000	100.000	110.000	135.000	139.000	179.000
5	Co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	139.000	161.000	179.000	217.000	225.000	289.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
7	Co xuống khay cáp 350x100	350	100	cái	139.000	161.000	179.000	217.000	225.000	289.000

8	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	91.000	104.000	115.000	142.000	146.000	188.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	145.000	168.000	187.000	228.000	235.000	302.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	95.000	109.000	121.000	148.000	152.000	197.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	152.000	175.000	196.000	237.000	245.000	315.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	99.000	113.000	126.000	155.000	160.000	205.000
	Khay cáp 400x50				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x50	400	50	m	115.000	134.000	148.000	181.000	186.000	240.000
2	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	94.000	108.000	119.000	146.000	150.000	194.000
3	Co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	122.000	141.000	156.000	191.000	196.000	252.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	99.000	113.000	126.000	153.000	158.000	203.000
5	Co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
7	Co xuống khay cáp 400x50	400	50	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	133.000	155.000	171.000	208.000	214.000	276.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	108.000	125.000	137.000	168.000	173.000	222.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	138.000	161.000	178.000	217.000	224.000	288.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	112.000	130.000	143.000	175.000	180.000	233.000
	Khay cáp 400x100				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x100	400	100	m	138.000	160.000	177.000	215.000	221.000	285.000
2	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	94.000	108.000	119.000	146.000	150.000	194.000
3	Co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	145.000	168.000	186.000	226.000	233.000	300.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	99.000	113.000	126.000	153.000	158.000	203.000
5	Co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	151.000	176.000	195.000	237.000	244.000	314.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
7	Co xuống khay cáp 400x100	400	100	cái	151.000	176.000	195.000	237.000	244.000	314.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	159.000	183.000	204.000	247.000	254.000	329.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	108.000	125.000	137.000	168.000	173.000	222.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x100	400	100	cái	166.000	192.000	212.000	259.000	266.000	342.000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	112.000	130.000	143.000	175.000	180.000	233.000
	Khay cáp 400x150				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x150	400	150	m	160.000	185.000	205.000	250.000	258.000	332.000
2	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	94.000	108.000	119.000	146.000	150.000	194.000
3	Co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	168.000	195.000	215.000	263.000	271.000	348.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	99.000	113.000	126.000	153.000	158.000	203.000
5	Co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	176.000	204.000	226.000	275.000	283.000	365.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000
7	Co xuống khay cáp 400x150	400	150	cái	176.000	204.000	226.000	275.000	283.000	365.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	103.000	119.000	132.000	161.000	166.000	213.000

9	Ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	183.000	213.000	236.000	287.000	297.000	381.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	108.000	125.000	137.000	168.000	173.000	222.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	192.000	222.000	246.000	301.000	309.000	398.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	112.000	130.000	143.000	175.000	180.000	233.000
	Khay cáp 500x50				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 500x50	500	50	m	138.000	160.000	177.000	215.000	221.000	285.000
2	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	115.000	134.000	148.000	181.000	186.000	240.000
3	Co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	145.000	168.000	186.000	226.000	233.000	300.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	122.000	141.000	156.000	191.000	196.000	252.000
5	Co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	151.000	176.000	195.000	237.000	244.000	314.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
7	Co xuống khay cáp 500x50	500	50	cái	151.000	176.000	195.000	237.000	244.000	314.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	159.000	183.000	204.000	247.000	254.000	329.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	133.000	155.000	171.000	208.000	214.000	276.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	166.000	192.000	212.000	259.000	266.000	342.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	138.000	161.000	178.000	217.000	224.000	288.000
	Máng cáp 500x100				-	-	-	-	-	-
1	khay cáp 500x100	500	100	m	160.000	185.000	205.000	250.000	258.000	332.000
2	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	115.000	134.000	148.000	181.000	186.000	240.000
3	Co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	168.000	195.000	215.000	263.000	271.000	348.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	122.000	141.000	156.000	191.000	196.000	252.000
5	Co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	176.000	204.000	226.000	275.000	283.000	365.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
7	Co xuống khay cáp 500x100	500	100	cái	176.000	204.000	226.000	275.000	283.000	365.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	183.000	213.000	236.000	287.000	297.000	381.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	133.000	155.000	171.000	208.000	214.000	276.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	192.000	222.000	246.000	301.000	309.000	398.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	138.000	161.000	178.000	217.000	224.000	288.000
	Khay cáp 500x150				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 500x150	500	150	m	182.000	211.000	234.000	285.000	294.000	378.000
2	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	115.000	134.000	148.000	181.000	186.000	240.000
3	Co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	192.000	221.000	245.000	300.000	308.000	397.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	122.000	141.000	156.000	191.000	196.000	252.000
5	Co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	201.000	233.000	258.000	314.000	323.000	416.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
7	Co xuống khay cáp 500x150	500	150	cái	201.000	233.000	258.000	314.000	323.000	416.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	127.000	147.000	163.000	200.000	205.000	264.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	210.000	243.000	269.000	329.000	338.000	435.000

10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	133.000	155.000	171.000	208.000	214.000	276.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	218.000	253.000	280.000	342.000	352.000	453.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	138.000	161.000	178.000	217.000	224.000	288.000
	Khay cáp 600x100				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x100	600	100	m	182.000	211.000	234.000	285.000	294.000	378.000
2	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	138.000	160.000	177.000	215.000	221.000	285.000
3	Co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	192.000	221.000	245.000	300.000	308.000	397.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	145.000	168.000	186.000	226.000	233.000	300.000
5	Co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	201.000	233.000	258.000	314.000	323.000	416.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	151.000	176.000	195.000	237.000	244.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 600x100	600	100	cái	201.000	233.000	258.000	314.000	323.000	416.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	151.000	176.000	195.000	237.000	244.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	210.000	243.000	269.000	329.000	338.000	435.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	159.000	183.000	204.000	247.000	254.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	218.000	253.000	280.000	342.000	352.000	453.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	166.000	192.000	212.000	259.000	266.000	342.000
	Khay cáp 600x150				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x150	600	150	m	205.000	237.000	263.000	320.000	330.000	424.000
2	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	138.000	160.000	177.000	215.000	221.000	285.000
3	Co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	215.000	249.000	276.000	337.000	346.000	446.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	145.000	168.000	186.000	226.000	233.000	300.000
5	Co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	226.000	261.000	289.000	352.000	363.000	467.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	151.000	176.000	195.000	237.000	244.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 600x150	600	150	cái	226.000	261.000	289.000	352.000	363.000	467.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	151.000	176.000	195.000	237.000	244.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	236.000	273.000	302.000	369.000	379.000	488.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	159.000	183.000	204.000	247.000	254.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	246.000	284.000	315.000	384.000	396.000	509.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	166.000	192.000	212.000	259.000	266.000	342.000
	Khay cáp 600x200				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x200	600	200	m	227.000	263.000	290.000	354.000	365.000	470.000
2	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	138.000	160.000	177.000	215.000	221.000	285.000
3	Co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	238.000	276.000	305.000	372.000	383.000	493.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	145.000	168.000	186.000	226.000	233.000	300.000
5	Co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	249.000	289.000	319.000	389.000	401.000	517.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	151.000	176.000	195.000	237.000	244.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 600x200	600	200	cái	249.000	289.000	319.000	389.000	401.000	517.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	151.000	176.000	195.000	237.000	244.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	261.000	302.000	334.000	408.000	419.000	540.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	159.000	183.000	204.000	247.000	254.000	329.000

11	Chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	272.000	315.000	348.000	425.000	438.000	563.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	166.000	192.000	212.000	259.000	266.000	342.000
	Khay cáp 800x100				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x100	800	100	m	227.000	263.000	290.000	354.000	365.000	470.000
2	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	182.000	211.000	234.000	285.000	294.000	378.000
3	Co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	238.000	276.000	305.000	372.000	383.000	493.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	192.000	221.000	245.000	300.000	308.000	397.000
5	Co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	249.000	289.000	319.000	389.000	401.000	517.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	201.000	233.000	258.000	314.000	323.000	416.000
7	Co xuống khay cáp 800x100	800	100	cái	249.000	289.000	319.000	389.000	401.000	517.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	201.000	233.000	258.000	314.000	323.000	416.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	261.000	302.000	334.000	408.000	419.000	540.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	210.000	243.000	269.000	329.000	338.000	435.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	272.000	315.000	348.000	425.000	438.000	563.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	218.000	253.000	280.000	342.000	352.000	453.000
	Khay cáp 800x150				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x150	800	150	m	249.000	288.000	319.000	389.000	401.000	516.000
2	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	182.000	211.000	234.000	285.000	294.000	378.000
3	Co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	262.000	303.000	336.000	409.000	420.000	542.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	192.000	221.000	245.000	300.000	308.000	397.000
5	Co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	274.000	317.000	351.000	428.000	441.000	568.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	201.000	233.000	258.000	314.000	323.000	416.000
7	Co xuống khay cáp 800x150	800	150	cái	274.000	317.000	351.000	428.000	441.000	568.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	201.000	233.000	258.000	314.000	323.000	416.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	286.000	332.000	368.000	448.000	460.000	593.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	210.000	243.000	269.000	329.000	338.000	435.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	299.000	346.000	383.000	468.000	481.000	619.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	218.000	253.000	280.000	342.000	352.000	453.000
	Khay cáp 800x200				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x200	800	200	m	271.000	314.000	348.000	424.000	437.000	562.000
2	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	182.000	211.000	234.000	285.000	294.000	378.000
3	Co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	284.000	330.000	366.000	446.000	458.000	590.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	192.000	221.000	245.000	300.000	308.000	397.000
5	Co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	298.000	346.000	383.000	467.000	480.000	619.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	201.000	233.000	258.000	314.000	323.000	416.000
7	Co xuống khay cáp 800x200	800	200	cái	298.000	346.000	383.000	467.000	480.000	619.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	201.000	233.000	258.000	314.000	323.000	416.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	311.000	362.000	401.000	488.000	503.000	647.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	210.000	243.000	269.000	329.000	338.000	435.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	325.000	377.000	418.000	509.000	524.000	675.000

12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	218.000	253.000	280.000	342.000	352.000	453.000
	Khay cáp 1000x100				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x100	1.000	100	m	271.000	314.000	348.000	424.000	437.000	562.000
2	Nắp khay cáp 1000x100	1.000	10	m	227.000	263.000	290.000	354.000	365.000	470.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	284.000	330.000	366.000	446.000	458.000	590.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	238.000	276.000	305.000	372.000	383.000	493.000
5	Co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	298.000	346.000	383.000	467.000	480.000	619.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	249.000	289.000	319.000	389.000	401.000	517.000
7	Co xuống khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	298.000	346.000	383.000	467.000	480.000	619.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	249.000	289.000	319.000	389.000	401.000	517.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	311.000	362.000	401.000	488.000	503.000	647.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	261.000	302.000	334.000	408.000	419.000	540.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	325.000	377.000	418.000	509.000	524.000	675.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	272.000	315.000	348.000	425.000	438.000	563.000
	Khay cáp 1000x150				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x150	1.000	150	m	294.000	340.000	376.000	459.000	473.000	609.000
2	Nắp khay cáp 1000x150	1.000	10	m	227.000	263.000	290.000	354.000	365.000	470.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	308.000	357.000	394.000	482.000	496.000	640.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	238.000	276.000	305.000	372.000	383.000	493.000
5	Co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	323.000	374.000	414.000	506.000	520.000	670.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	249.000	289.000	319.000	389.000	401.000	517.000
7	Co xuống khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	323.000	374.000	414.000	506.000	520.000	670.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	249.000	289.000	319.000	389.000	401.000	517.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	338.000	391.000	433.000	528.000	544.000	700.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	261.000	302.000	334.000	408.000	419.000	540.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	352.000	408.000	451.000	551.000	568.000	730.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	272.000	315.000	348.000	425.000	438.000	563.000
	Khay cáp 1000x200				-	-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x200	1.000	200	m	316.000	365.000	405.000	493.000	508.000	654.000
2	Nắp khay cáp 1000x200	1.000	10	m	227.000	263.000	290.000	354.000	365.000	470.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	332.000	383.000	425.000	518.000	534.000	687.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	238.000	276.000	305.000	372.000	383.000	493.000
5	Co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	348.000	401.000	445.000	543.000	558.000	720.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	249.000	289.000	319.000	389.000	401.000	517.000
7	Co xuống khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	348.000	401.000	445.000	543.000	558.000	720.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	249.000	289.000	319.000	389.000	401.000	517.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	364.000	419.000	466.000	568.000	584.000	752.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	261.000	302.000	334.000	408.000	419.000	540.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	379.000	438.000	486.000	592.000	610.000	785.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	272.000	315.000	348.000	425.000	438.000	563.000

* **Ghi chú:**

- Giao hàng trong 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%

- Vui lòng xin khách hàng gửi số lượng và quy cách đến mail : phuclongintech@gmail.com để được giá tốt nhất.

- Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu của Công Ty Phúc Long Intech đều được bảo hành 12 - 36 tháng.